

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2025/HS-ST

Ngày 10 – 12 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Khánh Loan.

Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân khu vực 1- Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử số 7, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai và điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 295/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phương N, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1998; tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: H10/2/33, tổ 34H, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (nay là phường T, tỉnh Đ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị can chấp hành xong bản án ngày 29/5/2017. (bị can phạm tội khi dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 10/01/2025, sau đó tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại: Cơ sở 1 - Phân trại tạm giam Tân Triều (Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa cũ); “có mặt”.

2. Lê Trọng T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2005 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký thường trú: tổ 21, khu phố 7, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Q (nay là phường N Đ, tỉnh Q); Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ (nay là phường T, tỉnh Đ); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Trọng H và bà Đỗ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 10/01/2025, sau đó tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại: Cơ sở 1 - Phân trại tạm giam Tân Triều (Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa cũ); “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương N và Lê Trọng T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/01/2025, T đến nhà N tại địa chỉ H10/2/33, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, (nay là phường Tân Triều) tỉnh Đồng Nai chơi. Tại phòng của N, N rủ T góp tiền mua ma túy sử dụng, T đồng ý. Cả hai thống nhất, N và T mỗi người góp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để N đi mua ma túy sử dụng (Do N chưa có tiền nên T ứng tiền trả trước rồi N sẽ trả sau). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N gọi qua Messenger Facebook tài khoản "Nguyễn Quang" (chưa rõ lai lịch) mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy tổng hợp (Ma túy đá) và được hướng dẫn đến khu vực Cầu Đúc thuộc khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa (nay là phường Tân Triều), tỉnh Đồng Nai để bán ma túy. Sau đó, T chuyển vào tài khoản ngân hàng qua ví momo của N 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Trong đó, có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) T góp để mua ma túy và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) T cho N vay.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, N đi đến tiệm tạp hóa (không rõ tên, địa chỉ) rút tiền rồi đến khu vực cầu Đúc địa chỉ trên và mua của “Nguyễn Quang” 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi mang gói ma túy đi về nhà để sử dụng. Tại phòng ngủ nhà N, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (của N, gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 lọ thủy tinh, ống hút) để trên giường rồi bỏ một phần ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt (nấu) ma túy hóa hơi để N và T thay nhau sử dụng, phần ma túy còn lại N để trên giường.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, tại phòng ngủ của N địa chỉ nêu trên, khi N và T đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường Tân Phong (nay là phường Tân Triều) phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Phương N, Lê Trọng T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 nỏ bằng thủy tinh bên trong nỏ có dính chất màu vàng (Ký hiệu M1) đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phương N, Lê Trọng T và dấu mộc của Công an phường Tân Phong.

- 01 gói nilon chứa chất màu trắng (Ký hiệu M2) thu giữ trên nệm trên giường trong phòng của Nguyễn Phương N, đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phương N, Lê Trọng T và dấu mộc của Công an phường Tân Phong.

- 01 lọ thủy tinh, 01 ống hút.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEI 1: 860870072361269, số thuê

bao 0933334032 của Nguyễn Phương N dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu xanh, số IMEI 1: 868360050410421, số thuê bao 0898756949 của Lê Trọng T dùng để chuyển tiền cho N mua ma túy về sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng bám trong nỏ thủy tinh (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1534 gam, loại Methamphetamine.

- Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu vật sau giám định có khối lượng: M2=0.1336 gam, không hoàn lại mẫu M1 do đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Phương N và Lê Trọng T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV1 ngày 05/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, Lê Trọng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/01/2025, tại nhà số H10/2/33, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, (nay là phường Tân Triều) tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Phương N và Lê Trọng T có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường Tân Phong (nay là phường Tân Triều) phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,1534 gam ma túy, loại Methamphetamine của các bị cáo đang sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Phương N là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo Lê Trọng T là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định theo gói niêm phong số 96/KLGD –PC09 ngày 17/01/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 lọ thủy tinh, 01 ống hút cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi note 13, imel: 860870072361269 của Nguyễn Phương N dùng để liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu xanh, imel: 868360050410421 của Lê Trọng T dùng để chuyển tiền cho N mua ma túy về sử dụng, cần tịch thu sung ngân sách

Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên “Nguyễn Quang” (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn Tuất (cha của N) là chủ sở hữu nhà số H10/2/22, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, (nay là phường Tân Triều) tỉnh Đồng Nai không biết Nguyễn Phương N, Lê Trọng T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định theo gói niêm phong số 96/KLGD –PC09 ngày 17/01/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 lọ thủy tinh, 01 ống hút.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi note 13, imel: 860870072361269 và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu xanh, imel: 868360050410421.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2025 của

Phòng hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Phương N, Lê Trọng T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại